TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cầm.

Ông Trần Bá Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Chi cục thuế huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 25-7-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịnh: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P (Đã chết) và bà Lê Thị N (Đã chết); có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1965 (Đã ly hôn năm 2016) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-01-2001, bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc; ngày 08-01-2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (Đã chấp hành xong ngày 01-02-2005); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số 28 ngày 12-6-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

- *Bị hại*: Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1970 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1972 (Là vợ của ông T). "Vắng mặt".

+ Chị Đoàn Thị Thúy, sinh năm 1990 (Là con gái của ông T). "Vắng mặt".

+ Chị Đoàn Thị Th, sinh năm 1991 (Là con gái của ông T). "Vắng mặt".

+ Chị Đoàn Thị Bích T, sinh năm 1993 (Là con gái của ông T). "Vắng mặt".

+ Anh Đoàn Thanh D, sinh năm 1995 (Là con trai của ông T). "Có mặt".

+ Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1998 (Là con gái của ông T). "Vắng mặt".

Đều trú tại: Tổ 1, thị trấn Nam Giang, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà T, chị Th, chị T, chị Th, anh D và chị H là*: Ông Vũ Duy H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Nam Giang, huyện N, tỉnh Nam Định. "Có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11-4-2019, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô BKS 29C-03290 chở vôi đi từ Xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định rẽ phải ra Quốc lộ 21 để về thành phố Nam Định bán, đi cùng với T để phụ bốc vác trên xe còn có bà Vũ Thị S. Khoảng 14 giờ 55 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến chỗ giao nhau với Quốc lộ 21 km 148+360 thuộc địa phận Xóm 6, xã T. Đây là đường đôi có dải phân cách cứng bằng bê tông ở giữa, chia đường đi thành hai chiều riêng biệt, chiều từ Nam Trực đi thành phố Nam Định và chiều ngược lại, mỗi bên mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng rộng 10m và được chia làm 3 làn đường gồm hai làn đường xe cơ giới bằng nhau và làn xe thô sơ trong cùng rộng 02 m được phân định bằng vạch sơn trắng kẻ liền đã cũ. Lề đường rộng 0,9m ngoài lề là cánh đồng và có đường nối vào khu tái định cư Xóm 6, xã T rộng 13,8m; đường thẳng, tầm nhìn thoáng và không nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nào. Khi ra đến nơi đường giao nhau, T bật xi nhan bên phải và quan sát từ hướng Nam Trực đến thấy có 02 phương tiện xe ô tô đang đi đến gần, khi các xe này vừa đi qua T không quan sát tiếp để nhường đường mà đánh lái luôn sang phải rẽ về hướng thành phố Nam Định. Khi xe ô tô do T điều khiển vừa ra gần đến giữa mặt đường, đầu xe ô tô hướng về phía dải phân cách giữa đường, đuôi xe ô tô hướng chếch về phía khu tái định cư Xóm 6, xã T (ra lề phải) thì cùng lúc này ông Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô BKS18K1-30655 đang lưu thông trên quốc lộ 21 theo hướng từ Nam Trực đi Thành phố Nam Định tới, đầu mút tay phanh và mặt ngoài cánh yếm bên tay ga của xe mô tô do ông T điều khiển đã va chạm với

cánh cửa xe bên lái của xe ô tô do T điều khiển. Xe mô tô và ông T bị ngã, đổ rê trên mặt đường về phía thành phố Nam Định 16,9m thì dừng lại ở sát dải phân cách giữa đường quốc lộ 21. T đánh lái sang phải cho thẳng xe ô tô rồi đạp phanh cho xe ô tô dừng và đỗ hẳn lại, xuống gọi xe 115 đưa ông T đi cấp cứu tại Bệnh viện Nam Định sau đó chuyển lên Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội. Nhưng do thương tích nặng đến 02 giờ ngày 14-4-2019 ông T đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 380/GĐKTHS ngày 17-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nạn nhân Đoàn Văn T chết do chấn thương sọ não, dập tổ chức não. Cơ chế do va đập và trà sát.

Tại công văn số 147/CV-PC09 ngày 21-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã xác định: Xe mô tô BKS18K1-30655 va chạm với xe ô tô BKS 29C-03290, điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là đầu mút tay phanh và mặt ngoài cánh yếm bên tay ga của xe mô tô BKS18K1-30655 với cánh cửa xe bên lái của xe ô tô BKS 29C-03290.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSVB ngày 24-7-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận để xảy ra vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo không quan sát trước khi rẽ phải, không nhường đường cho xe đi trên đường chính dẫn đến va quệt với xe mô tô của ông T điều khiển. Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện theo ủy quyền không có yêu cầu gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì số 429/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại cho bị cáo T 01 xe ô tô nhãn hiệu FORCIA mang BKS 29C - 03290; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 29C – 03290; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360101360471 mang tên Nguyễn Hữu T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 380 ngày 17-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Kết luận giám định số 386 ngày 26-4-2019 và Kết luận giám định số 429 ngày 15-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra; các biên bản điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 55 phút, ngày 11-4-2019, Nguyễn Hữu T có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe ô tô BKS 29C-03290 chở vôi đi từ Xóm 6, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định ra thành phố Nam Định để bán. Khi đi đến Km 148+360 quốc lộ 21, thuộc địa phận Xóm 6, xã T, do không nhường đường cho xe đi trên đường chính đang đi tới, nên T đã đánh lái xe ô tô rẽ phải về hướng thành phố Nam Định dẫn đến va quệt với xe mô tô BKS 18K1-30655 do ông Đoàn Văn T điều khiển làm cho xe mô tô và ông T bị ngã, đổ rê trên mặt đường. Hậu quả ông T bị tử vong do chấn thương sọ não, dập tổ chức não, cơ chế do va đập và trà sát.

Hành vi như đã nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính và đã 01 lần bị xét xử về tội cướp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại có một phần lỗi đó là không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến nơi có đường giao nhau; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 cho bị cáo được hưởng án treo, có sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Hữu T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000đ; chiếc xe mô tô BKS18K1-30655 đại diện gia đình bị hại đã nhận lại. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì số 429/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T 01 xe ô tô nhãn hiệu FORCIA mang BKS 29C - 03290; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô BKS 29C – 03290; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360101360471 mang tên Nguyễn Hữu T.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. T bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày T án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì số 429/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T:

+) 01 xe ô tô nhãn hiệu FORCIA mang BKS 29C - 03290, sơn màu xanh đã qua sử dụng, xe ô tô bị hư hỏng do tai nạn.

+) 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 085969 mang tên Nguyễn Văn T.

+) 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 7965663 của xe ô tô BKS 29C – 03290 (phiếu có hiệu lực đến hết ngày 05-10-2019).

+) 01 Giấy phép lái xe hạng C số 360101360471 có giá trị đến ngày 02-3-2023 mang tên Nguyễn Hữu T – ngày sinh 05-9-1963; nơi cư trú Xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 01-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người ủy quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam